TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST Ngày 24-10-2018 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh;

Ông Đàm Công Du.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1370/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 1480/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải phòng, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Cao Văn S, trú tại: Thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 5 năm 2018, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Cao Văn S kết hôn năm 2011 và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Trường Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết

hôn vợ chồng chung sống tại thôn L, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận và có 01 con chung. Tuy nhiên đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách, lối sống vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không có sự chia sẻ và quan tâm với nhau. Anh S đua đòi bạn bè, không chịu khó làm ăn, chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, kinh tế gia đình khó khăn, chị L và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh S không thay đổi dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Từ cuối năm 2012 chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải phòng sinh sống, hai bên không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, nay chị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Văn S. Về con chung: Chị và anh Cao Văn S có 01 con chung là Cao Thị Ngọc A, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2011. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh S phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị L trình bày chị và anh Cao Văn S không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Cao Văn S đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập nhiều lần đến tòa án tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Cao Văn S đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của anh Cao Văn S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Cao Văn S không đến tham gia tố tụng tại phiên phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 19, 51, 53, 56, 57, 81, 82, và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Cao Văn S; về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con Cao Thị Ngọc A, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn việc anh Cao Văn S cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Cao Văn S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Cao Văn S.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L và anh Cao Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 01 năm 2011 được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, lối sống vợ chồng không hợp nhau. Anh S đua đòi bạn bè, không chịu khó làm ăn, chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, kinh tế gia đình khó khăn, chị L và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh S không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xảy ra đA cãi nhau, sống không tôn trọng nhau. Năm 2012 chị L về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh S, hai bên không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L có đơn ly hôn với anh S là có căn cứ và hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị L và anh S có 01 con chung là Cao Thị Ngọc A, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2011. Tại phiên tòa hôm nay chị L đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu Cao Thị Ngọc A đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở với mẹ, hiện nay chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng con, chị L có công việc và thu nhập ổn định nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và tạm hoãn việc anh S cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, công nợ*: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị L và anh Cao Văn S được ly hôn

2. Về con chung: Giao con Cao Thị Ngọc A, sinh ngày 22 tháng 8 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc anh Cao Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0016880 ngày 01 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Cao Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Trường Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải